

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 17- 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Hà Vĩnh - Giáo viên
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2022, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS, ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/HSST-QĐ ngày 29/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/7/1990, tại TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TL, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; có bố: Nguyễn Văn D; có mẹ: Ngô Thị O; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/6/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng:

**** Người bị hại:*** Cháu Đình Mạnh H - sinh năm 2011

Địa chỉ: Thôn NT, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Đình Văn N, sinh năm: 1990 (Bố của bị hại) (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn NT, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI D VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 12/4/2021, tại Km 13 + 600 quốc lộ 217B đoạn qua thôn TL, xã TT; Nguyễn Văn D (SN 1990, trú tại thôn TL, xã TT) điều khiển xe ô tô chở công nhân của Công ty TNHH ML mang biển kiểm soát 36F - 000.38, theo hướng thị trấn VD, T đi xã HL, HT đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36E1-254.23 do chị Đinh Thị T (sinh năm: 1978, trú tại thôn Ngọc Tâm, xã TT) điều khiển, chở theo cháu Đinh Mạnh H (sinh năm: 2011, trú tại thôn NT, xã TT) đi cùng chiều. Hậu quả: cháu H tử vong tại chỗ, chị T bị thương nhẹ phải đi cấp cứu tại Trạm y tế xã TT; hai xe hư hỏng nhẹ.

Kết quả giám định pháp y tử thi tại bản Kết luận giám định số 1430/GDPY-PC09 ngày 23/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Đinh Mạnh H là do đa chấn thương.

Kết quả giám định phương tiện tại bản Kết luận giám định số 1473/PC09 ngày 28/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định:

- + Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài cạnh khung cửa lên xuống phía trước, bên phải (cách ba đòn xóc trước 138cm) xe ô tô BKS 36F – 000.38 với mặt sau ngoài ốp kim loại trang trí tại năm lái bên trái xe mô tô BKS: 36E1 - 254.23.

- + Tại thời điểm va chạm xe ô tô BKS: 36F – 00038 ở bên trái, cùng chiều và có tốc độ lớn hơn so với xe mô tô BKS: 36E1 – 254.23.

- + Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thị trấn VD, đi xã TT.

- + Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn.

- + Vết tỷ trượt tại mặt lăn má trong lốp ngoài và má ngoài lốp trong (tương ứng vị trí hàng số “10.00R20” trên má ngoài hàng bánh sau bên phải) của xe ô tô BKS 36F – 000.38 phù hợp do va chạm với nạn nhân Đinh Mạnh H.

Về thương tích của chị Đinh Thị T: khi va chạm với ô tô BKS 36F – 000.38 xảy ra tai nạn, chị Toan bị xây sát phàm mềm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định thương tích để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Toan nhưng chị Toan từ chối giám định, không chấp hành Quyết định dẫn giải của cơ quan điều tra, không đủ căn cứ để xác định tỷ lệ thương tích đối với chị Toan.

Xác định thiệt hại của các phương tiện liên quan trong vụ án: chủ xe ô tô BKS 36F – 000.38, ông Hà Văn L xác định xe ô tô không bị hư hỏng gì, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chủ xe mô tô BKS 36E1 – 254.23 là chị Đinh Thị T cũng xác định xe mô tô hư hỏng nhẹ, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên cơ quan điều tra không định giá thiệt hại của hai phương tiện.

Quá trình điều tra D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy phép lái xe số 380208263968 hạng E do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp và 01 bộ hồ sơ thi sát hạch lái xe mang tên Nguyễn Văn D học tại trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa theo quy định. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong giấy phép lái xe và hồ sơ thi sát hạch giấy phép lái xe do D giao nộp để xác minh theo quy định.

Qua tra cứu tại Tổng cục đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa xác định Nguyễn Văn D chưa có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, mà chỉ có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp. Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Thanh Hóa không tổ chức kỳ thi sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho Nguyễn Văn D. Ngày 15/7/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định giấy phép lái xe hạng E và hồ sơ thi sát hạch lái xe do Nguyễn Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 2404/PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giấy phép lái xe số 380208263968 gửi giám định là giả. Kết luận giám định số 2405/PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: các hình dấu tròn và chữ ký trong hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe gửi giám định không phải là đóng dấu trực tiếp và chữ ký trực tiếp, được làm bằng phương pháp in màu. Do đó hồ sơ sát hạch lái xe trên trên là giả.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D thừa nhận giấy phép lái xe và hồ sơ lái xe mà D giao nộp cho Cơ quan điều tra là giả. Khoảng tháng 8 năm 2020, khi D có nhu cầu đi xin việc (lái che ô tô chở khách), do D chỉ có giấy phép lái xe hạng C nên D đặt mua qua mạng xã hội Facebook của một tài khoản xã hội D không nhớ cụ thể, với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau khoảng một tuần từ ngày đặt mua có một người thanh niên xưng tên là HN, liên lạc, hẹn gặp D và giao hàng trực tiếp tại xã TT, huyện T (D không nhớ địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ giao ở ngoài đường). D gặp và giao tiền cho người này, người này giao hồ sơ sát hạch và giấy phép lái xe cho D. Cả quá trình D chỉ liên lạc bằng tài khoản Facebook Messenger, không liên lạc bằng hình thức nào khác. Sau khi nhận được bằng lái, ngày 20/11/2020 D nộp hồ sơ và sử dụng bằng lái giả này để ký hợp đồng lái xe chở công nhân cho Công ty trách nhiệm hữu hạn ML, từ khi thực hiện hợp đồng đến khi xảy ra vụ tai nạn, D chưa được trả lương.

Căn cứ và các tài liệu thu thập được, khẳng định tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông Nguyễn Văn D chỉ có giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp. Nhưng theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định việc điều khiển xe ô tô BKS 36F – 000.38 (loại xe ô tô chở khách 51 chỗ ngồi), người điều khiển phải được cấp phép lái xe hạng E và FE. Như vậy tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn D chưa có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển. Hành vi sử dụng bằng lái giả để ký hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH ML và xuất trình với Cơ quan điều tra tại thời điểm xảy ra tai nạn của D đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, D và gia đình đã có ý thức tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình người bị hại, và hỗ trợ điều trị thương tích cho chị Đinh Thị T 3.000.000 đồng. Chị Toan và đại diện hợp pháp của cháu Đinh Mạnh H có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho D.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua khám nghiệm hiện trường và người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe ô tô; biển kiểm soát 36F - 000.38, nhãn hiệu TRANSINCO 1-5, loại xe ô tô khách, màu sơn trắng, xanh và các loại giấy tờ liên quan.

- 01 xe mô tô HONDA, BKS 36E1 – 254.23, màu sơn đen- bạc và các giấy tờ liên quan.

- 01 Giấy phép lái xe hạng E số 380208263968 mang tên Nguyễn Văn D do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 12/8/2020.

- 01 bộ hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D.

Quá trình điều tra, sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện, xét thấy việc giữ các phương tiện là không cần thiết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và ô tô cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu phương tiện.

Các vật chứng còn lại gồm 01 bằng lái xe và 1 bộ hồ sơ sát hạch lái xe (xác định là giả) đã được xuất kho vật chứng, kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị can phải bồi thường bất kỳ khoản nào khác, chủ xe ô tô cũng không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSTT, ngày 24/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn D về về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn D từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra xác định: 01 Giấy phép lái xe hạng E số 380208263968 mang tên Nguyễn Văn D do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 12/8/2020; 01 bộ hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D là vật chứng lưu hồ sơ vụ án.

- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như VKS truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như nội D bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. HĐXX có đủ cơ sở chứng minh bị cáo chỉ có giấy phép lái xe hạng C do sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp. Nhưng theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định việc điều khiển xe ô tô BKS 36F – 000.38 (loại xe ô tô chở khách 51 chỗ ngồi), người điều khiển phải được cấp phép lái xe hạng E và FE. Bị cáo ý thực được có thể gây ra tai nạn giao thông nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm vào khoảng 6 giờ 15 phút ngày 12/04/2021 tại đoạn đường trên QL 217B qua thôn TL, xã TT, huyện T, Thanh Hóa bị cáo điều khiển xe ô tô loại 51 chỗ ngồi BKS 36F - 000.38 thiếu chú ý quan sát người tham gia giao thông cùng chiều đã đâm va vào chị Đinh Thị T ở thôn NT, xã TT đang chở cháu Đinh Mạnh H – sinh năm 2011, hậu quả làm cháu Huy tử vong. Theo kết luận giám định cháu H chết do đa chấn thương. Sau khi phạm tội bị cáo xuất trình Giấy phép lái xe hạng E và hồ sơ thi sát hạch lái xe mang tên Nguyễn Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại bản kết luận giám định số 2404/PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giấy phép lái xe số 380208263968 gửi giám định là giả. Kết luận giám định số 2405/PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: các hình dấu tròn và chữ ký trong hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe gửi giám định không phải là đóng dấu trực tiếp và chữ ký trực tiếp, được làm bằng phương pháp in màu. Do đó hồ sơ sát hạch lái xe trên trên là giả. Như vậy tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn D chưa có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển gây tai nạn làm chết 01 người. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo

Nguyễn Văn D đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và Khoản 1 Điều 341 BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hai tội trên là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát đã đâm va vào xe máy chở cháu Huy đi cùng chiều, hậu quả làm cháu Huy chết, gây nhiều đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Ngoài ra bị cáo còn sử dụng giấy phép lái xe giả để hành nghề chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, tính mạng và sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và nhằm răn đe những người khác có ý định phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 04 tình tiết giảm nhẹ như sau: Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo là người có công với nhà nước đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý và có 04 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng trong khung liên kề cũng đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe chung. Bị cáo phạm hai tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của hai tội trên theo quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã có ý thức tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại đầy đủ. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E số 380208263968 mang tên Nguyễn Văn D do Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa cấp ngày 12/8/2020; 01 bộ hồ sơ sát hạch giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D là vật chứng lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 341 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 55, Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Xử phạt Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong.

-Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử kín sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện theo pháp luật của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- VKSND T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân

